

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 66/2025/HNGĐ - ST
Ngày 10 - 12 - 2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiển và ông Quách Đình Mạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Huân - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại cơ sở 2 trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2025/TLST- HNGĐ ngày 07/10/2025 về “*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Gia Th, sinh năm 1985

HKTT: Thôn Xóm N L, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ hiện nay: Số 42, đường số 2 Trung Chính, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan

- **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:**

Ông Đoàn Hồng H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số nhà 18, đường Khang Thanh khu dân cư Khang Thị, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

- **Bị đơn:** Chị Đào Thị N, sinh năm: 1990

HKTT: Thôn Xóm N L, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ hiện nay: Thôn N T, xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 04/7/2025 và trong quá trình tố tụng anh Lê Gia Th trình bày

Anh kết hôn với chị Đào Thị N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2011 tại UBND xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (hiện nay là xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm Na Long, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2016 vợ chồng đưa các con về sinh sống tại thôn Nam Tiến, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Nam Tiến xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, về việc chăm sóc con chung cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Từ năm 2023 anh Th chuyển về xóm Na Long, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống, đến 13/8/2024 anh Th đi Đài Loan làm ăn. Vợ chồng ly sống thân từ năm 2023 đến nay không quan tâm đến nhau, nay anh Th xác định mâu thuẫn giữa anh và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không còn tình cảm, anh xin được ly hôn chị N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Lê Kh, sinh ngày 21/02/2017 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/6/2019, các con đang sinh sống học tập cùng chị N tại thôn Nam Tiến. Ly hôn anh đồng ý để chị N nuôi dưỡng 02 con chung, anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N 2.000.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang đi lao động tại Đài Loan, nên không thể về nước để trực tiếp giải quyết ly hôn với chị N được. Anh ủy quyền cho ông Đoàn Hồng Hải thay mặt anh thực hiện việc nộp đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ về việc ly hôn với chị N tại Tòa án khu vực 7 – Hưng Yên, và tại Tòa án tỉnh Hưng Yên (trong trường hợp vụ án được giải quyết ở cấp phúc thẩm); nhận toàn bộ các văn bản do Tòa án phát hành liên quan đến việc giải quyết ly hôn với chị N, nộp tiền tạm ứng án phí, nhận lại tiền tạm ứng án phí trong trường hợp được hoàn trả án phí theo bản án của Tòa án có thẩm quyền, tham gia làm việc tại Tòa án để trình bày quan điểm và quyết định các vấn đề về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung trong quá trình Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án, khiếu nại các hành vi tố tụng quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật khiếu nại tố cáo, kháng cáo bản án quyết định của bản án sơ thẩm để yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo trình tự phúc thẩm. Anh xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên giải quyết xét xử vắng mặt anh. Khi tiến hành phiên họp công khai chứng cứ Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh và thông báo kết quả cho người được anh ủy quyền là ông Đoàn Hồng Hải để ông Hải thông báo cho anh Th.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 14/10/2025 chị Đào Thị N trình bày: Chị N và anh Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2011, tại UBND xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái nguyên), sau khi kết hôn anh Th và chị N về sinh

sống tại xóm Na Long, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, về việc chăm sóc con cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Năm 2016 vợ chồng đưa các con về sinh sống tại thôn Nam Tiến, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Nam Tiến xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên). Năm 2023 do mâu thuẫn anh Th chuyển về xóm Na Long, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống, đến ngày 13/8/2024 anh Th đi Đài Loan làm ăn. Từ năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân, nay anh Th xin ly hôn chị N cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đồng ý ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Lê Kh sinh ngày 21/02/2017 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/6/2019, hiện các con đang sinh sống học tập ổn định cùng chị tại thôn Nam Tiến. Ly hôn chị N đồng ý với ý kiến của anh Th về việc chị trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, đồng thời chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc của chị bận mãi đi lại khó khăn, chị N còn bận chăm sóc đưa đón các con học hành nên chị xin được vắng mặt trong các buổi làm việc mà Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên triệu tập, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn vắng mặt chị.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình. Tuyên xử cho anh Th được ly hôn chị N. Về con chung: Giao 02 con chung Lê Kh sinh ngày 21/02/2017 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/6/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng chấp nhận tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định pháp luật đồng thời đề nghị về quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Th, chị N vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th, chị N

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Th, chị N kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hóa Trung, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (hiện nay là xã Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nay anh Th, chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Th xin ly hôn chị N đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho anh Lê Gia Th được ly hôn chị Đào Thị N là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tại phiên toà.

[3] Về con chung: Anh Th, chị N có 02 con chung là Lê Kh sinh ngày 21/02/2017 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/6/2019 anh Th đề nghị giao cả hai con cho chị N chăm sóc, chị N cũng có nguyện vọng xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị và nhất trí ý kiến của anh Th về việc anh đề nghị giao 02 con cho chị nuôi. Cháu Kh cũng có nguyện vọng ở với chị N, cháu Kh chưa đủ 7 tuổi. Anh Th đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con chung, từ khi anh Th, chị N ly thân các con vẫn ở với chị N, chị N vẫn chăm sóc các con chu đáo, các con vẫn phát triển bình thường.

Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con chung cần chấp nhận nguyện vọng của các đương sự giao cả hai con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp thực tế, đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

Chị N không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện do vậy HĐXX chấp nhận tự nguyện của chị N.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[5] Về án phí: Anh Th phải án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 478, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Gia Th được ly hôn chị Đào Thị N.

2/Về con chung: Giao 02 con chung Lê Kh, sinh ngày 21/02/2017 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/6/2019 cho chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận tự nguyện của chị Đào Thị N không yêu cầu anh Lê Gia Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Hai bên có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích, theo yêu cầu của cha mẹ cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3/Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết

4/ Về án phí: Anh Lê Gia Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Lê Gia Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001825 ngày 07/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Anh Lê Gia Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày, chị Đào Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
 - VKS khu vực 7 - Hưng Yên;
 - VKSND tỉnh Hưng Yên;
 - Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
 - UBND xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
- (Nơi thực hiện ĐKKD) ;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hà Thị Nhung

